

Số: **53/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2020/TL-TLVDS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn*" gồm những người yêu cầu sau đây:

- Bà Dương Ánh H - sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- Ông Ngô Văn T (Tên gọi khác Ngô Quang T) - sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Đ; Địa chỉ trụ sở: Số 07, đường Trần Đ1 Ninh, phường M, thành phố Đ, tỉnh B (người đại diện theo pháp luật: Ông Lã Văn V - chức vụ Giám đốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Ánh H và ông Ngô Văn T kết hôn vào ngày 27/12/2005 Đ1 ký kết hôn tại UBND phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh B, bà H và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hai người về chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 5 năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng từ đó dẫn đến vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc. Hiện tại hai người không còn tình cảm, không tôn trọng và yêu thương nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà H và ông T đã thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho bà H và ông T.

[2] *Về con chung*: Bà H và ông T đều khai và công nhận là vợ chồng có hai con chung: Ngô Dương Tài Đ - sinh ngày 24/10/2006; cháu Ngô Dương Hải Đ1 - sinh ngày 28/4/2013. Hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà H tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

[3] *Về tài sản chung*: Hai vợ chồng có 01 nhà xây cấp 4 và đất tại địa chỉ: Tổ dân phố 12 (nay là tổ dân phố 01) phường T, thành phố Đ, tỉnh B có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 59713, do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 07/01/2010 tên người sử dụng đất: Dương Ánh H và Ngô Quang T.

Ông T và bà H thỏa thuận: Giao toàn bộ nhà đất trên cho bà H và 02 con chung là Ngô Dương Tài Đ; Ngô Dương Hải Đ1, được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu và định đoạt, không được chuyển nhượng và chuyển đổi cho đến khi các con đủ 18 tuổi trao tặng cho các con. Bà H không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho ông T.

[4] *Về nợ chung*: Khoản nợ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng (thẻ chấp quyền sử dụng đất trên) tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Đ, ông T và bà H đã thỏa thuận: Bà H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Bà Dương Ánh H và ông Ngô Văn T (Ngô Quang T) thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao 2 con chung là Ngô Dương Tài Đ - sinh ngày 24/10/2006 và Ngô Dương Hải Đ1 - sinh ngày 28/4/2013 cho bà Dương Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H.

- **Về tài sản chung**: Giao 01 nhà xây cấp 4 và đất tại địa chỉ: Tổ dân phố 12 (nay là tổ dân phố 01) phường T, thành phố Đ, tỉnh B có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 59713, do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 7/01/2010 tên người sử dụng đất : Dương Ánh H, Ngô Quang T, cho bà Dương Ánh H và 02 con chung là Ngô Dương Tài Đ; Ngô Dương Hải Đ1, được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu và định đoạt, không được chuyển nhượng và chuyển đổi cho đến khi các con đủ 18 tuổi trao tặng cho các con. Bà H không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho ông T.

- **Về nợ chung:** Bà Dương Ánh H chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Đ.

2. Về lệ phí: Bà Dương Ánh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000147 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà H đã nộp lệ phí đầy đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND TP.ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TPĐBP
- Lưu hồ sơ;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám